

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 97/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Hới, ngày 05 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Đức Bản.

Bà: Lê Thị Thúy Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Đình T, sinh năm 1979. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Trạm R 56 Thôn x, xã L, TP. Đ, Quảng Bình. Nghề nghiệp: Bộ đội.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1977. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn y, xã L, TP. Đ, Quảng Bình. Nghề nghiệp: Giáo viên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị M.

2.2 *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu Trần Thị Như B, sinh ngày 25/8/2005; Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 17/3/2013. Anh Trần Đình T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu A trưởng thành tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.3. *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn; anh Trần Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung quỹ nhà nước. Số tiền anh T phải nộp được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0000952 ngày 25 tháng 02 năm 2019, còn phải nộp tiếp 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- UBND xã L, Tp Đ;
- Các đương sự.
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hồng Sơn